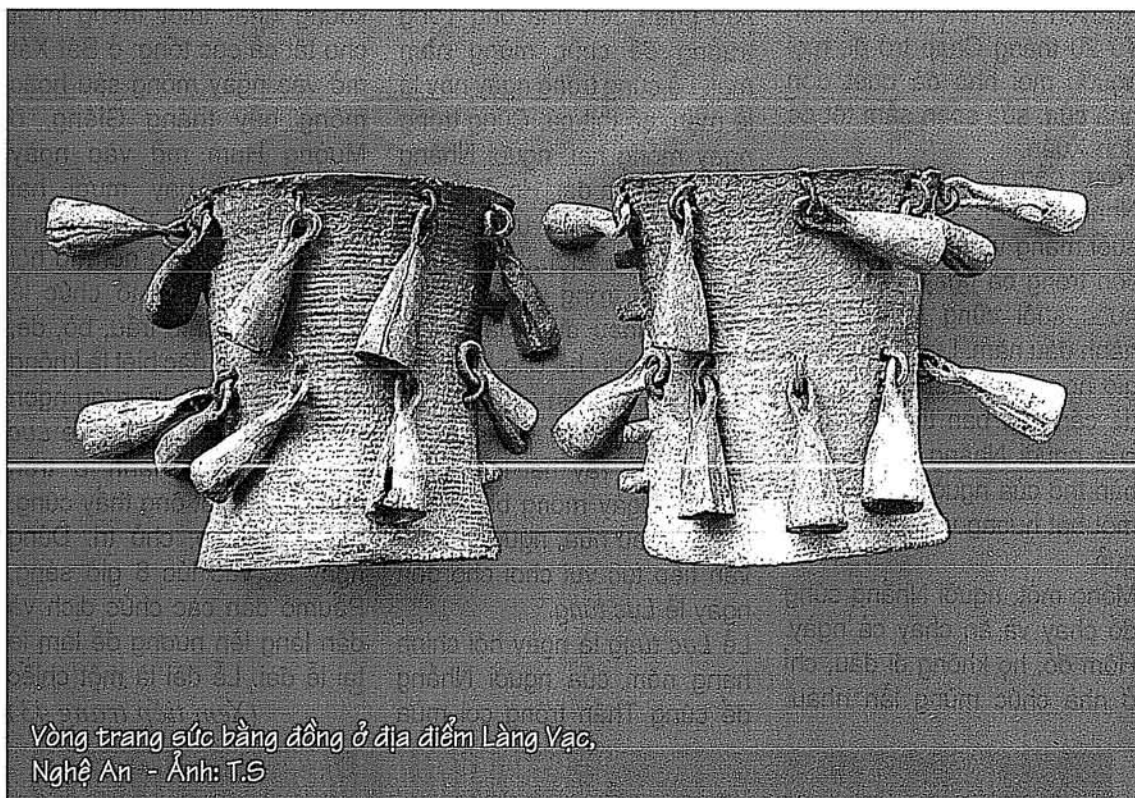


KHẢO CỔ HỌC VÀ VẤN ĐỀ BẢO TỒN DI SẢN VĂN HOÁ Thời Tiên sử và sơ sử

PGS. TS TRỊNH SINH*



1- Nhu cầu phát triển, xây dựng đất nước và bảo tồn di sản văn hoá.

Từ một vài chục năm gần đây, nhất là trong thời kỳ đổi mới, đất nước bước vào thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, các di tích thời Tiên sử và Sơ sử được phát hiện ngày một nhiều. Từ rừng núi đến hải đảo, đồng bằng, nơi nơi đào móng xây nhà, các công trình thuỷ lợi giao thông mọc lên như nấm. Quá trình đó làm bật lên nhiều hiện vật quý giá, một số được thông báo đến cơ quan quản lý văn hoá, nhưng do trình độ người dân nhiều vùng chưa được cao lắm, nên nhiều hiện vật đã bị thất lạc hoặc bị vứt đi ngay khi mới ra khỏi lòng đất.

Số di tích, di vật bị phá huỷ nhiều và chỉ một số ít được khảo cổ học biết đến. Mặc dù vậy, những phát hiện được một cách ngẫu nhiên như thế cũng giúp cho khảo cổ học phát hiện

được nhiều di tích có giá trị. Nhiều cuộc khai quật bị động, chạy theo tiến độ công trình – mà theo cách gọi trong ngành là “chữa cháy” đã cung cấp được những giá trị khoa học to lớn.

Trên thực tế, nhiều địa điểm khảo cổ học nổi tiếng đã được “ra đời” từ việc xây dựng các công trình. Chúng tôi xin điểm qua một số thí dụ.

Năm 1972, nhờ công trình thuỷ lợi đắp đập Đại Vạn (thuộc xã Nghĩa Hoà, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An) mà nhân dân tìm được trống đồng, rìu đồng, giáo đồng... báo cho ngành văn hoá. Di chỉ Làng Vạc nổi tiếng được phát hiện từ đấy.

Năm 1976, do quá trình san lấp mặt bằng để xây dựng nhà máy Miến – Mỳ chính mở rộng, một khu mộ táng quy mô lớn rộng đã được khai

quật và cho kết quả rực rỡ : có đến 307 mộ táng được phát hiện nơi đây, góp phần quan trọng trong việc tìm hiểu dấu tích thời kỳ văn hoá Đông Sơn trên vùng Đất Tổ cũng như vấn đề thời đại Hùng Vương – An Dương Vương, kinh đô Văn Lang ở vùng ngã ba sông Hồng – Lô - Đà.

Vào đầu thập niên 90 của thế kỷ trước, nhờ có việc quy hoạch và xây dựng thị xã Lào Cai (mới hoàn toàn sau khi tách tỉnh), nhiều quả đồi được san lấp, chúng ta đã tìm thấy một loạt di tích có nhiều trống đồng ở vùng đất biên ải này. Mà, nếu như không có công cuộc kiến thiết vĩ đại cả một trung tâm tỉnh lỵ như vậy thì chắc còn phải mất nhiều thập kỷ nữa chúng ta mới có được một sưu tập lớn trống đồng và nhiều hiện vật quý như đã có.

Gần đây nhất, nhằm giải phóng mặt bằng cho công trường xây dựng nhà máy thủy điện Yaly, các nhà khảo cổ học đã phát hiện và khai quật trên diện tích rộng hàng vạn mét vuông di chỉ khảo cổ học Lung Leng, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Cũng vậy, địa điểm khảo cổ học Cồn Ràng, xã Hương Chữ, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế cũng được khai quật nhiều ngàn mét vuông, gần như bị xoá sổ để phục vụ cho việc giải phóng mặt bằng làm đường.

Sắp tới, trong tương lai gần, hàng chục địa điểm khảo cổ học thời đại đồ đá cũ, đồ đá mới và thời đại kim khí cũng sẽ bị ngập chìm dưới hàng chục mét nước khi mà nhà máy thủy điện Sơn La vận hành, kèm theo đó là hàng vạn hiện vật khảo cổ phải được gấp rút thu thập trong quá trình khai quật "chữa cháy".

Khách quan mà nói, nhờ những phát hiện ngẫu nhiên và các công trình xây dựng ngày một dồn dập, đã giúp ngành khảo cổ học có được những bước tiến to lớn, nhất là trong việc phân định những nền văn hoá, những sắc thái đặc trưng địa phương, loại hình di tích ... Hay nói một cách khác, chúng ta có được một cái nhìn tổng thể, khái quát, trên một diện rộng những di tích, những nền văn hoá thời Tiền sử và Sơ sử. Nhưng, ngược lại, chúng ta đã mất mát quá nhiều di tích và di vật trong quá trình đào bới bị động.

Di tích, không phải nhiều đến vô hạn, lại không phải bỗng nhiên mà có được, mà là tài sản vô giá nhiều ngàn năm mới có. Vì thế, ở một góc độ nào đó, mỗi một lần khai quật là một lần "phá hoại" di tích. Chưa nói sự khai

quật gấp rút phục vụ những mục đích dân sinh, chắt chắt hàm lượng khoa học của những cuộc đào như vậy không thể cao được.

Di vật, sẽ có nhiều giá trị khi được khai quật một cách kỹ càng, tỷ mỉ và sẽ không còn nhiều giá trị lắm nếu chỉ tồn tại với số lượng lớn ở trên giá trưng bày của các Bảo tàng.

Vậy là, dường như có một mâu thuẫn không thể tránh khỏi, đó là sự phát triển của đất nước với việc giữ gìn các di tích khảo cổ dưới lòng đất. Đất nước không thể không phát triển mạnh mẽ, không thể không xây dựng và xâm phạm đến sự toàn vẹn của những di tích đang ngủ yên trong lòng đất. Nhưng cũng không thể phó mặc cho sự phá hoại các di tích khảo cổ nói chung và di tích thời Tiền sử và Sơ sử nói riêng.

May mắn cho chúng ta là Luật di sản văn hóa đã ra đời, tuy có phần hơi muộn nhưng cũng đã góp phần quản lý những công trình xây dựng có mặt bằng nằm trong phạm vi của các địa điểm khảo cổ.

Trước tiên, cơ quan có công trình xây dựng phải báo cáo và xin phép cơ quan quản lý văn hoá đồng ý xác nhận không có di tích khảo cổ. Nếu có, phải có sự điều tra, xác minh, lập dự án khai quật phục vụ giải phóng mặt bằng. Nếu di tích có giá trị, có thể công trình phải di dời, hoãn lại hoặc có sự can thiệp để kéo dài tiến độ phù hợp với việc khai quật, nghiên cứu.

Luật di sản văn hóa đã giúp cho nhiều di tích được bảo tồn từ ngay vòng ngoài, từ khâu lập dự án công trình. Thay cho việc xây dựng trên đất có di tích thì đã có công trình chuyển sang địa điểm mới, có thể không thuận lợi nhiều về mặt kinh tế, nhưng bù lại đã dành cho tương lai những giá trị văn hoá vô giá.

Mặt khác, công việc giải phóng mặt bằng đã có một phần nguồn vốn từ các dự án xây dựng, nên đã kịp thời đáp ứng việc khai quật, nghiên cứu, tránh cho di tích bị đào bới mà chưa có sự tham gia của ngành khảo cổ.

Để có thể xử lý hoàn hảo mối quan hệ giữa việc xây dựng các công trình ngày càng gia tăng với việc bảo tồn và nghiên cứu di tích, chúng ta có thể tham khảo những kinh nghiệm của một số nước trong vấn đề này.

Ở Nhật Bản, nhà nước đã sớm thấy giá trị văn hoá vật thể của các di chỉ khảo cổ học thời Tiền sử, vì thế mỗi khi phát hiện được di chỉ đã có sự đánh giá ban đầu, mà phần lớn được giữ lại. Cách xử lý là di dời các công trình, bảo tồn

nguyên vẹn và khai quật từng phần diện tích một cách khoa học trong nhiều năm. Kết quả khai quật khả quan thì cho xây dựng Bảo tàng ngoài trời, bán vé tham quan cho khách du lịch và phục vụ công tác nghiên cứu khoa học lâu dài. Nhiều địa điểm, như địa điểm Tiễn sử ở Tama New Town nằm trong một thung lũng, đã khai quật vài chục năm, mỗi năm khai quật một phần và dần dần đã khai quật được hàng vạn mét vuông, khôi phục được cả một làng cổ, các công trình kiến trúc. Các nhà khảo cổ Nhật Bản đã có cái nhìn toàn cảnh về một di tích Tiễn sử nơi này. Ở đây không những mọc lên một Bảo tàng mà còn có một loạt nhà xây dựng bán kiên cố phục vụ cho nhiều thể hệ các nhà khảo cổ đến khai quật hàng năm. Địa điểm này không những được bảo tồn mà còn là một trong những công trình phục dựng lại toàn cảnh những làng cổ, những khu vực sản xuất, đi săn ... hết sức sinh động, góp phần dựng nên một bức tranh kinh tế, xã hội của một thời nguyên thủy xa xưa. Di chỉ khảo cổ học đôi vỏ sò nổi tiếng Chiba, ngoại thành Tokyo, nằm ven bờ vịnh, được bảo tồn gần như nguyên vẹn, mặc dù di chỉ có diện tích rất rộng. Mọi công trình đều phải di dời khỏi khu vực. Trên đỉnh đồi đã mọc lên một nhà Bảo tàng bê thế xây trên khu đất đã khai quật. Trong nhà Bảo tàng, người Nhật đã giữ lại những di vật và tầng văn hoá khá dày còn ken đầy mảnh gốm và nhiều loại vỏ sò, vỏ ốc người xưa ăn xong vớt lại dày hàng mét. Tầng văn hoá được xén phẳng, xử lý hoá chất bảo quản vĩnh viễn, được ngăn kính và chiếu sáng rực rỡ, rất hấp dẫn. Bên trong Bảo tàng, hiện vật của di chỉ được trưng bày sống động, những âm thanh điện tử, những phục dựng hình ảnh bằng băng đĩa hình kỹ thuật số làm cho người xem như cùng được sống trong thời Tiễn sử với người xưa.

Không phải không có lý khi mà chỉ một tỉnh nhỏ như Kagoshima ở phía Nam Nhật Bản mà đã có hơn chục Bảo tàng hiện đại, nhiều Bảo tàng ngoài trời bảo tồn tại chỗ di tích. Mỗi Bảo tàng được nhà nước đầu tư hàng trăm triệu đô la Mỹ.

Điển hình cho việc bảo tồn di tích Tiễn sử và Sơ sử ở Thái Lan là di tích Bản Chiêng thuộc thời đại Kim Khí ở vùng Đông Bắc Thái Lan. Phát hiện và quá trình nghiên cứu địa điểm này đã hình thành nên một thị trấn hoàn toàn mới, cư dân thị trấn quanh năm làm dịch vụ và làm

hàng lưu niệm phục vụ du lịch. Bảo tàng Bản Chiêng rộng đẹp, một loạt mộ táng khi khai quật xong được giữ nguyên, mật độ mộ dày đặc thu hút sự hiếu kỳ của du khách. Nhiều di vật của di chỉ khá đẹp, từ bình gốm mẫu đến đồ trang sức bằng vỏ sò lông lánh.

Ngay khi phát hiện khu mộ Nam Việt Vương ở thành phố Quảng Châu, Trung Quốc, các nhà khảo cổ đã quyết tâm giữ lại nguyên vẹn, mặc dù khu mộ này nằm ngay trong thành phố, trong một khu có tốc độ đô thị hoá vào loại nhanh nhất nước. Ngày nay, khu mộ được nhiều nhà cửa, công trình mới vây quanh, nhưng mộ vẫn được giữ nguyên tình trạng như mới khai quật. Sự hấp dẫn của thành phố mở cửa kinh tế này có một phần quan trọng là du khách đến thăm mộ Nam Việt Vương khá đông.

Ở nước ta, do nhiều điều kiện lịch sử để lại, đã có rất nhiều di tích thời Tiễn sử và Sơ sử được phát hiện nhưng đã bị phá hoại, thậm chí bị xoá sổ. Những di tích như Gò Con Lợn thuộc văn hoá sơ kỳ thời đại Kim Khí ở huyện Lâm Thao, di tích Đoan Thượng ở huyện Thanh Thủy, tỉnh Vĩnh Phú, di tích Gò Mả Đống ở huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây ... chỉ còn trên hồ sơ khai quật thám sát, còn thực tế đã bị hoàn toàn xoá sổ.

Tuy nhiên, một số di tích đã được bảo tồn rất tốt trong điều kiện có thể, ví dụ di chỉ khảo cổ học Đông Đậu, thị trấn Yên Lạc, Vĩnh Phúc. Nơi đây được giữ nguyên một quả gò chỉ trồng cây xanh phủ kín di chỉ, phần đã khai quật được giữ lại một phần làm Bảo tàng ngoài trời. Cũng vậy, di tích thuộc văn hoá Đông Sơn nổi tiếng như Làng Vạc, tỉnh Nghệ An, di tích Làng Cỏ, tỉnh Phú Thọ đã cấm biển Di tích được xếp hạng, được trồng cây xanh gìn giữ lâu dài.

Có thể giải pháp tốt nhất cho việc bảo tồn di tích thời Tiễn sử và Sơ sử trong tương lai gần là phải nhanh chóng phân loại và xếp hạng, nhất là những di tích quan trọng đối với lịch sử dân tộc trong thời kỳ này như di chỉ Phùng Nguyên, xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao. Chỉ có nhanh chóng xếp hạng mới giúp cho các cấp chính quyền có cơ sở pháp lý để bảo vệ di tích.

2- Nạn buôn bán đồ cổ và vấn đề bảo tồn di tích văn hoá thời Tiễn sử và Sơ sử.

Nạn buôn bán đồ cổ đã có từ lâu. Nhiều sưu tập tư nhân đã rất nổi tiếng từ cách đây vài chục năm. Các nhà buôn đồ cổ trước thời kỳ giải phóng miền Nam đã có những trống đồng

các loại, những tượng đồng, đồ trang sức quý giá. Nhưng phong trào buôn bán chỉ thực sự nở rộ khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới. Và, như một hệ quả tất yếu, khi mà các mối giao lưu quốc tế ngày một mở rộng, đồ cổ tuôn ra nước ngoài ngày một nhiều, đồ cổ ngày một hiếm. Chỉ còn một nguồn đồ cổ to lớn là trong lòng đất. Vì thế, sự xuất hiện những đội quân đi đào trộm cổ vật khá đông đảo.

Trống đồng là một trong những cổ vật cực kỳ quý giá, rất được các nhà Bảo tàng và sưu tập tư nhân nước ngoài quan tâm đặc biệt vì giá trị nghệ thuật, vì sự quý hiếm. Vì thế, nhiều đội quân đi săn lùng trống đồng có mặt khắp mọi miền đất nước, cả những địa điểm khảo cổ học nổi tiếng cũng bị nhòm ngó, thậm chí được giới đồ cổ ưu tiên số một trong danh sách đào bới trộm. Xin đơn cử một vài thí dụ.

Địa điểm Làng Vạc đã bị nhiều toán người từ các địa phương khác đến dùng máy dò kim loại tự tạo dò tìm và đã lấy đi một số trống đồng vào cuối những năm 90 của thập kỷ trước. Do sự lơ lửng của chính quyền địa phương, dân địa phương cũng theo chân các hội đào trộm này để đào nát các khu vực nghi có cổ vật. Chỉ sau khi có sự can thiệp mạnh của ngành văn hoá, việc ngăn chặn đào bới ở đây mới có hiệu quả, ngày nay, Làng Vạc mới có biển xếp hạng di tích, có phân khu quy hoạch bảo vệ trọng điểm...

Nhân đây, chúng tôi cũng mô tả lại hình dáng của một cái máy dò kim loại được áp dụng ở Làng Vạc và đã dò được trống đồng nơi đây (chiếc trống này hiện vẫn chưa thu hồi được), hy vọng các cán bộ quản lý văn hoá thấy được đầu óc "sáng tạo" của người làm ra nó cũng như tính chất nguy hiểm của loại máy này trong việc phá hoại di tích và cổ vật thời Tiền sử và Sơ sử. Máy có tay cầm như một cái cán dài, bên trong có đặt 3 cục pin lớn như pin "con thỏ", đầu cán có gắn một cái chụp kim loại hình như cái nón có quấn nhiều vòng dây đồng cảm ứng, có một tai nghe để khi máy hoạt động phân biệt được tiếng kêu bíp bíp lúc dò thấy kim loại. Máy được tự tạo, chỉ mua có vài trăm ngàn tiền nguyên liệu nhưng sử dụng có hiệu quả. Chính vì ai cũng có thể mua được máy nên sự nguy hiểm của nó với việc săn tìm cổ vật dưới lòng đất một cách đại trà, "toàn dân", là một điều cần cảnh báo.

Địa điểm khảo cổ học Phú Lương, huyện

Thanh Oai, tỉnh Hà Tây cũng bị máy dò kim loại tìm đến. Câu chuyện của cánh đào trộm cổ vật nơi đây được dân làng truyền lại như một truyền thuyết khó tin mà có thật.

Vào một đêm tối trời, 3 người lạ mặt mò vào làng quan sát khu mộ cổ Phú Lương nổi tiếng rồi vài hôm sau vác máy ra cánh đồng dò tìm. Họ đã xác định 3 điểm, đánh dấu lại. Sau đó, đào điểm thứ nhất đã tìm được 1 chiếc trống đồng. Đào điểm thứ hai tìm được dấu vết của nhiều mảnh gỗ, có thể là dấu tích mộ thuyền. Điểm thứ ba chưa kịp đào thì dân làng phát hiện và cánh đào trộm đành "bỏ của chạy lấy người". Qua đó có thể thấy "năng lực" của máy dò, nhưng cũng thấy nguy cơ với tốc độ này chẳng mấy chốc mà tận diệt toàn bộ trống đồng trong lòng đất.

Tác hại của máy dò kim loại cũng làm bật lên một loạt trống đồng Đông Sơn ở huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định. Trống được dân rà sắt vụn tìm thấy và vì không có chuyên môn nên nhiều trống đồng giờ chỉ còn là đồng mảnh nát vụn.

Sự kích thích của nền kinh tế thị trường, thói háms lợi của dân buôn đồ cổ cùng với sự kém hiểu biết của một bộ phận cư dân đã làm cho cổ vật trở thành một mặt hàng mua đi bán lại ngay từ trên miệng hố đào bới phi pháp, nhiều "kho" đồ cổ Đông Sơn bị khai thác triệt để không còn lại bao nhiêu như ở chân núi Nưa, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá.

Để ngăn chặn việc đào bới đồ cổ thời Tiền sử và Sơ sử, nhất là những địa điểm có thể có trống đồng, cần có sự tự giác của người dân, sự quản lý chặt chẽ của ngành văn hoá và các cấp chính quyền địa phương.

Đồ cổ chỉ có giá trị quý giá về lịch sử, về nghệ thuật nếu như được khai quật khoa học trong lòng đất chứ không phải chỉ là những hiện vật thu nhặt không rõ xuất xứ, không lý lịch và cũng không còn nguyên vẹn do việc đào bới không có phương pháp.

3- Bảo tồn để phát huy giá trị vật thể và phi vật thể của di tích và di vật thời Tiền sử và Sơ sử.

Theo thống kê cho đến tháng 12 năm 2000, cả nước ta có 917 địa điểm khảo cổ học thời đại Kim Khí, chưa kể có vài trăm địa điểm khảo cổ học thời đại đồ đá cũ và đồ đá mới ở ta. Nói một cách khác, có đến con số ngàn các di tích thời Tiền sử và Sơ sử trong lòng đất nước ta, cùng với đó là hàng vạn di vật đã được khai quật nằm

trong Bảo tàng hay các sưu tập tư nhân và còn biết bao nhiêu hiện vật còn nằm trong lòng đất.

Thực sự đó là những vốn quý đối với lịch sử dân tộc, giúp các nhà khoa học dựng lại được toàn cảnh bức tranh về thời Tiền sử và Sơ sử trên mảnh đất hàng vạn năm đã có con người sinh sống. Với một số lượng di tích khổng lồ như vậy, hầu như không một nước Đông Nam Á nào có thể sánh được, để có thể khôi phục được mọi mặt kinh tế, xã hội của người xưa.

Đã có thể coi việc nghiên cứu thời Tiền sử và Sơ sử ở nước ta có được những thành tựu huy hoàng sau nửa thế kỷ nghiên cứu khoa học khảo cổ khi chúng ta đã phân lập được hàng

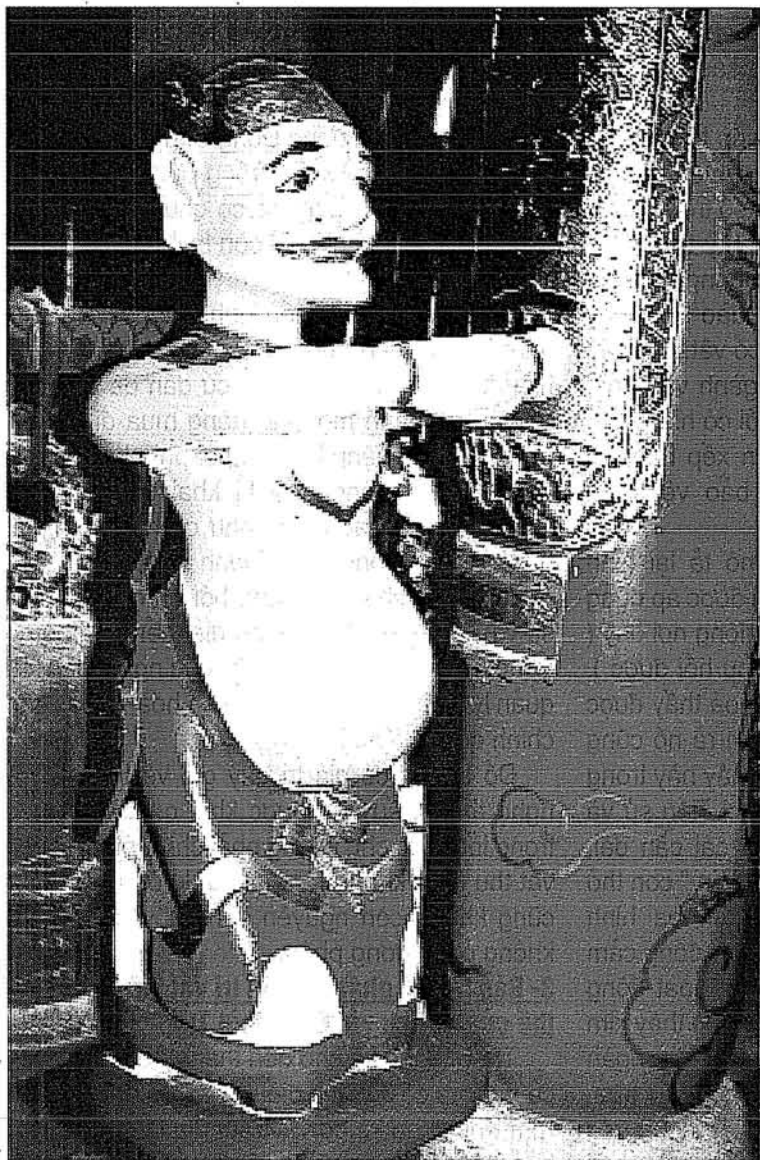
chục nền văn hoá khảo cổ với các đặc trưng văn hoá, với những bộ sưu tập hiện vật đặc sắc. Đó là các nền văn hoá nổi tiếng như Núi Đọ, Sơn Vi, Hoà Bình, Bàu Tró, Thạch Lạc, Mai Pha, Phùng Nguyên, Đông Đậu, Gò Mun, Đông Sơn, Sa Huỳnh, Xóm Cồn ...

Cũng nhờ việc bảo tồn di tích và di vật trong nhiều năm qua, mặc dù còn có những điều chưa làm tốt và kịp thời, chúng ta đã kịp khai thác trong khối tư liệu thời Tiền sử và Sơ sử những nét đẹp của trang trí hoa văn trên đồ gốm, tạo hình tinh xảo mà các đồ trang sức bằng đá ngọc đem lại cũng như sự hoàn hảo cả về hình dáng cân đối lẫn hoa văn mang đầy ý

nghĩa biểu tượng như trên trống đồng.

Từ khối tài liệu to lớn của thời Tiền sử và Sơ sử đem lại, chúng ta đã bước đầu tạo dựng được những nét cơ bản của việc hình thành và phát triển của nhà nước sơ khai, cụ thể là nhà nước sơ khai thời Hùng Vương - An Dương Vương, đã từng phát huy tác dụng trong việc giáo dục truyền thống tự hào dân tộc, góp phần không nhỏ vào công cuộc chống Mỹ cứu nước trước đây.

Ngược lại, nhờ có thành tựu khảo cổ học, chúng ta đã phổ biến kiến thức, giáo dục tinh thần tự giác bảo vệ di tích, di vật cho mọi cộng đồng cư dân, coi đó là vốn quý mà cha ông để lại, mà mọi lợi ích trước mắt do việc săn tìm, buôn bán đồ cổ không thể so sánh được. Trên lĩnh vực này, ngành khảo cổ học đã thường xuyên có những Hội nghị toàn ngành hàng năm, trao đổi kiến thức, trao đổi thông tin. Nhiều ấn phẩm, sách vở, bài báo, chương trình truyền hình, truyền thanh ... ra đời cũng góp một phần không nhỏ vào công cuộc Bảo tồn di tích thời Tiền sử và Sơ sử.



Phỗng - cung kính trước điện thần - Đền Bạch Mã - Hà Nội
 Ảnh: T.L